

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NHẪM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC Ở KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

• TS. Lương Thanh Tân (*), ThS. Phan Đức Tôn (*)

Tóm tắt

Xuất phát từ thực trạng của công tác đào tạo hệ vừa làm vừa học thời gian qua, các tác giả tập trung nêu lên hai nhóm giải pháp cơ bản nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo hệ vừa làm vừa học ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, cả nước nói chung. Một là, nhóm giải pháp về nhận thức, tổ chức thực hiện đào tạo hệ vừa làm vừa học trong việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Hai là, nhóm giải pháp về quán triệt nghiêm túc các văn bản có tính chất pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đào tạo hệ vừa làm vừa học.

Từ khóa: giải pháp nâng cao, nhận thức, tổ chức, quán triệt, đảm bảo chất lượng đào tạo, vừa làm vừa học, Đồng bằng sông Cửu Long.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài vùng Đồng bằng sông Cửu Long từng bước được quan tâm và trên thực tế đã thu được những thành tựu quan trọng. Việc đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học (hệ tại chức cũ) trong những năm qua đã khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong hệ thống giáo dục quốc dân nói chung và giáo dục đại học nói riêng, góp phần đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực tại chỗ, nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Tuy nhiên, nhìn chung, chất lượng nguồn nhân lực ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn khá thấp so với mặt bằng chung của các vùng miền khác cũng như của cả nước, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển và hội nhập, cũng như yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của khu vực và đất nước. Quy mô, chất lượng phát triển giáo dục và đào tạo nói chung, đào tạo hệ vừa làm vừa học nói riêng chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của kinh tế - xã hội trong khu vực. Thực tế cho thấy, chất lượng đào tạo hệ vừa làm vừa học hiện nay còn thấp so với hệ chính quy, chưa đáp ứng được yêu cầu xã hội. Một số nguyên nhân chính: chất lượng đầu vào thấp; chương trình đào tạo, thời lượng đào tạo bị cắt xén; các yêu cầu đối với việc đánh giá người học bị giảm thấp; chưa có nghiên cứu đánh giá để xây dựng được phương pháp đào tạo phù hợp, chưa đầu tư thích đáng cho hệ đào tạo này, nhất là về công nghệ đào tạo, học liệu; liên kết đào tạo bị buông lỏng, thiếu sự giám sát quản lý.

(*) Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Đồng Tháp.

Những hạn chế đó đã ảnh hưởng rất lớn đến phát triển nguồn nhân lực cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Vì vậy, việc tìm ra một hệ thống các giải pháp cơ bản nhằm đảm bảo chất lượng cho đào tạo hệ vừa làm vừa học ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay nói riêng và cả nước nói chung là một vấn đề quan trọng và cấp thiết.

2. Nội dung

2.1. Nhóm giải pháp về nhận thức, tổ chức thực hiện đào tạo hệ vừa làm vừa học trong việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

Trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, mỗi cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ở các địa phương, các trường cao đẳng, đại học, các trung tâm bồi dưỡng giáo dục thường xuyên của tỉnh ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cần quán triệt vai trò, vị trí và nhiệm vụ của công tác bồi dưỡng, giáo dục và đào tạo nhằm tạo ra nguồn nhân lực, đội ngũ lao động có trình độ cao trong các hoạt động và kế hoạch của mình, đề ra chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch hành động cụ thể cho từng thời kỳ, từng giai đoạn phù hợp với từng đối tượng người học. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chủ trương về giáo dục, đào tạo, phát hiện và giải quyết dứt điểm các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục và đào tạo.

Nhà nước cần tạo ra môi trường pháp lý, sử dụng các công cụ kế hoạch, các thiết chế tài chính, đề ra các chính sách, cơ chế cần thiết cho sự quản lý nhà nước trong công tác bồi dưỡng, giáo dục và đào tạo nhằm tạo nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ học tập của mọi công dân. Tăng cường giám sát việc thực hiện qui chế giáo dục, đào tạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các đơn vị liên kết đào tạo.

Việc quản lý qui chế học tập, rèn luyện của sinh viên, học viên hệ vừa làm vừa học trong các đơn vị phối hợp đào tạo ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long những năm qua còn lỏng lẻo, việc quản lý thời gian lên lớp cũng chưa chặt chẽ. Mặc dù các đơn vị chủ trì đào tạo và phối hợp đào tạo trong khu vực đã đề ra qui chế tự học, tự rèn luyện và tự nghiên cứu của mỗi học viên, nhưng vì các phương tiện, các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu ở các đơn vị phối hợp đào tạo, đặc biệt là các trung tâm bồi dưỡng giáo dục thường xuyên tỉnh vừa thiếu, vừa bất cập, cùng với việc giám sát thực hiện qui chế thiếu chặt chẽ, không thường xuyên, chưa hiệu quả nên đã hạn chế chất lượng giáo dục và đào tạo trong việc đào tạo hệ vừa làm vừa học.

Để thực hiện có hiệu quả nhóm giải pháp này, theo chúng tôi, cần quán triệt các vấn đề cơ bản sau đây:

Thứ nhất, xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì đào tạo và các đơn vị liên kết đào tạo:

- Đối với đơn vị chủ trì đào tạo:

+ Đã có văn bản cho phép mở ngành đào tạo đối với ngành dự định liên kết đào tạo; được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt chỉ tiêu đào tạo; đảm bảo yêu cầu về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy theo quy định, phù hợp với mục tiêu đào tạo của khóa học.

+ Chịu trách nhiệm toàn bộ quá trình đào tạo. Cụ thể là: tổ chức tuyển sinh, xây dựng chương trình giảng dạy; lập kế hoạch đào tạo toàn khóa và từng năm học; cử cán bộ, giảng viên giảng dạy có chất lượng, có trách nhiệm và đạt hiệu quả; tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp theo đúng quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Mời cán bộ, giảng viên của đơn vị phối hợp đào tạo được đào tạo đúng chuyên ngành, có trình độ và năng lực tham gia giảng dạy những học phần mà đơn vị phối hợp đào tạo có thể đảm nhận được.

+ Tập trung phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ để đủ điều kiện mở các ngành đào tạo cao học tại các trường đại học trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực.

- Đối với các đơn vị phối hợp đào tạo:

+ Xác định được nhu cầu đào tạo về: số lượng, ngành nghề và trình độ đào tạo; đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để phục vụ dạy học, thực hành, thực tập, đảm bảo môi trường sư phạm, có đội ngũ cán bộ quản lý phù hợp mục tiêu đào tạo của khóa học; xác định được địa điểm đặt lớp. Đối với các khóa liên kết đào tạo cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, địa điểm đặt lớp phải là các trường, các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh. Đối với các khóa liên kết đào tạo cấp bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, địa điểm đặt lớp phải là các trường, các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh và trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện.

+ Phối hợp với đơn vị chủ trì đào tạo để quản lý sinh viên, học viên trong suốt quá trình đào tạo.

+ Phối hợp với đơn vị chủ trì đào tạo trong công tác tuyển sinh, quản lý sinh viên, học viên; tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp.

+ Chi trả kinh phí đào tạo cho đơn vị đào tạo đúng theo hợp đồng đào tạo đã được hai bên ký kết.

Thứ hai, xây dựng và thống nhất những nguyên tắc chung trong hợp đồng đào tạo hệ vừa làm vừa học:

- Trường đào tạo và các cơ sở liên kết đào tạo trước hết phải nhất trí hợp tác đào tạo lâu dài trên cơ sở hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau và đôi bên cùng có lợi.

- Mọi hoạt động hợp tác đào tạo giữa trường đào tạo và các đơn vị liên kết đào tạo phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và quy chế; phải được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tại các đơn vị liên kết đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Các hoạt động về tổ chức đào tạo phải được thực hiện đúng theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong quá trình hợp tác đào tạo, cần phải phát huy tối đa nguồn lực của các đơn vị liên kết đào tạo.

- Kinh phí đào tạo cụ thể sẽ được thỏa thuận giữa trường đào tạo với các đơn vị liên kết đào tạo dưới dạng hợp đồng đào tạo hàng năm, dựa trên những quy định hiện hành của Nhà nước.

- Các phòng chức năng của trường đào tạo và các cơ sở liên kết đào tạo căn cứ vào biên bản hợp tác đào tạo, căn cứ vào khả năng và tình hình thực tế của mỗi đơn vị, chịu trách nhiệm phối hợp soạn thảo quy định chi tiết các hoạt động quản lý đào tạo trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt làm căn cứ pháp lý cho công tác hợp tác đào tạo.

- Khi tổ chức đào tạo hay liên kết đào tạo với các đơn vị khác, trước hết cần phải căn cứ vào nhu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ giáo viên nói riêng; căn cứ vào nhu cầu của người học muốn đạt trình độ cao đẳng, đại học để đáp ứng những đòi hỏi nguồn nhân lực và sử dụng nguồn nhân lực tại các đơn vị liên kết đào tạo.

- Công tác tuyển sinh phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa đơn vị đào tạo và các đơn vị liên kết đào tạo trong công tác chuẩn bị, đề thi, coi thi, chấm thi, xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển.

Thứ ba, chuẩn bị chương trình, kế hoạch đào tạo và phân công giảng dạy:

- Cần có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa đơn vị đào tạo và đơn vị liên kết đào tạo hệ vừa làm vừa học triển khai sớm chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo đến từng sinh viên, học viên. Kế hoạch đào tạo phải mềm dẻo, linh hoạt nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học.

- Tuân thủ nguyên tắc cán bộ, giảng viên trường đào tạo chỉ giảng dạy những học phần mà hiện thời cán bộ, giảng viên tại đơn vị liên kết đào tạo chưa đảm nhận được. Theo chúng tôi, đơn vị đào tạo chỉ nên đảm nhận khoảng 60% đến 70% tổng số học phần trong chương trình đào tạo, còn lại khoảng 40% đến 30% học phần do đơn vị liên kết đào tạo thực hiện.

- Hàng năm hay theo định kỳ, đơn vị đào tạo và các đơn vị liên kết đào tạo cần tổ chức hội nghị để trao đổi, rút kinh nghiệm và điều chỉnh về hoạt động hợp tác đào tạo nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác đào tạo giữa hai đơn vị.

- Trường đào tạo và các đơn vị liên kết đào tạo cần quán triệt phương châm “Dạy học lấy người học làm trung tâm”, phân công những giảng viên đúng trình độ chuyên môn được đào tạo, có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, có tâm huyết, có năng lực sư phạm và có tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy và đào tạo. Đây là khâu quan trọng nhất đảm bảo chất lượng đào tạo. Nếu giảng viên trực tiếp giảng dạy mà thiếu tâm huyết, chưa đạt chuẩn, thiếu năng lực sư phạm, không hiểu đối tượng người học thì chắc chắn chất lượng đào tạo sẽ giảm đi rất nhiều.

- Phải đảm bảo đủ thời gian lên lớp và thời gian thực hành, tự học của sinh viên, học viên. Để thực hiện tốt vấn đề này rất cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị đào tạo và các đơn vị liên kết đào tạo.

- Tùy thuộc vào đối tượng người học, ngành học cụ thể, trường đào tạo và các đơn vị liên kết đào tạo lựa chọn thời gian học cho phù hợp và khoa học. Theo chúng tôi, đối với cán bộ, giáo viên đi học, có thể bố trí thời gian học vào thứ bảy, chủ nhật và học vào thời gian nghỉ hè. Đối với đối tượng người học chưa có việc làm, học sinh mới tốt nghiệp trung học phổ thông thì có thể bố trí thời gian học 3 đợt tập trung trong một năm, mỗi đợt có thể kéo dài từ 3 đến 4 tuần. Đối với các đối tượng cán bộ, viên chức đang công tác tại các địa phương không

phải trong ngành giáo dục, cần bố trí thời gian mềm dẻo, linh hoạt đảm bảo sao cho học viên vừa có thể hoàn thành nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, vừa có thể hoàn thành được nhiệm vụ học tập tại đơn vị liên kết đào tạo.

2.2. Nhóm giải pháp về quán triệt nghiêm túc các văn bản có tính chất pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đào tạo hệ vừa làm vừa học

- Đa dạng hoá các hình thức đào tạo hệ vừa làm vừa học, ứng dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học - kỹ thuật mới, công nghệ - thông tin vào quá trình giảng dạy nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường lao động. Các cơ sở đào tạo cần đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

- Tăng cường mối liên kết giữa các cơ quan quản lý với các cơ sở đào tạo; mối liên kết giữa Nhà nước, đơn vị sử dụng lao động, người lao động và đơn vị đào tạo. Đào tạo theo yêu cầu của thị trường, nghiên cứu và cải tiến chương trình giảng dạy đảm bảo phù hợp với yêu cầu của thị trường và đảm bảo chất lượng đầu ra.

- Phối hợp xây dựng, phát triển cơ sở hệ thống dữ liệu về thị trường cung cầu lao động và các cơ sở đào tạo. Gắn kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp để có hướng đào tạo theo yêu cầu sử dụng của doanh nghiệp, đảm bảo giải quyết việc làm cho người lao động.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về phát triển nhân lực; mục đích, ý nghĩa của công tác giáo dục và đào tạo hệ vừa làm vừa học; từng cấp, từng ngành có kế hoạch, chương trình, giải pháp cụ thể trong phát triển nhân lực.

- Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế địa phương. Tiếp tục rà soát, đánh giá thường xuyên chương trình, sách giáo khoa, đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị đào tạo.

- Triển khai thực hiện có lộ trình việc đào tạo theo học chế tín chỉ không phải chỉ đối với hệ đào tạo chính quy mà cả cho đào tạo hệ vừa làm vừa học; sửa đổi bổ sung quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ cho phù hợp với thực tiễn giáo dục đại học Việt Nam và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị đào tạo.

- Triển khai tích cực các hợp đồng, thỏa thuận đào tạo, sử dụng nhân lực đã ký kết. Quy định trách nhiệm và cơ chế phù hợp để mở rộng các hình thức, nội dung liên kết giữa cơ sở đào tạo với các cơ sở liên kết đào tạo và doanh nghiệp trong đào tạo, sử dụng nhân lực; huy động tối đa sự tham gia của các doanh nghiệp vào việc xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng và đánh giá chương trình, tổ chức đào tạo. Chú trọng việc phối hợp, liên kết trong đào tạo, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo hệ vừa làm vừa học, gắn chặt với nhu cầu ngành, địa phương và toàn xã hội.

- Thực hiện đúng các quy định của quy chế tuyển sinh và đào tạo hệ vừa làm vừa học; nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu vào; xây dựng và công bố công khai chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, điều kiện đảm bảo chất lượng đối với từng chương trình đào tạo và từng địa điểm đào tạo; xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo hệ vừa làm vừa học.

- Giảm dần chỉ tiêu đào tạo hệ vừa làm vừa học theo lộ trình: năm 2012 chỉ tiêu tại chức được xác định bằng 60% chỉ tiêu chính qui, năm 2013 giảm còn 50% chỉ tiêu chính qui và sẽ tiếp tục giảm dần trong những năm tới.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố kiểm tra thực hiện việc liên kết đào tạo, việc đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các địa phương; phối hợp, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng đào tạo hệ vừa làm vừa học. Sau mỗi khóa đào tạo, cần có sự sơ kết, tổng kết giữa đơn vị đào tạo và các đơn vị liên kết đào tạo nhằm rút ra các bài học kinh nghiệm cho các khóa đào tạo tiếp theo.

3. Kết luận

Quá trình thực hiện đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các trường cao đẳng, đại học ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, cả nước nói chung đã và đang đạt được những kết quả quan trọng và đáng khích lệ, góp phần quan trọng trong việc nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, viên chức, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc tìm ra các giải pháp cụ thể, có tính khả thi góp phần đảm bảo chất lượng cho việc đào tạo hệ vừa làm vừa học hiện nay là công việc thường xuyên, liên tục của các nhà khoa học và các nhà quản lý. Tuy nhiên, cuộc sống luôn vận động và biến đổi. Do vậy, khi vận dụng các giải pháp, cần đòi hỏi sự năng động, sáng tạo, linh hoạt, phù hợp với điều kiện lịch sử của từng đơn vị đào tạo, từng địa phương và các đơn vị liên kết đào tạo nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo hệ vừa làm vừa học trong giai đoạn hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn Số 7628/BGDĐT-GDĐH về việc chấn chỉnh liên kết đào tạo đại học, cao đẳng, ngày 14 tháng 11 năm 2011.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 42/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 28 tháng 7 năm 2008.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định ban hành “Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học”, số 62/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 25 tháng 11 năm 2008.

[4]. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”, số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010.

Summary

Basing on the reality of in-service training management over the past years, this study aims to propose two basic groups of solutions to enhancing in-service training activities in Vietnam in general and in Mekong Delta in particular, including the awareness and implementation of in-service training programs in labor force development in the Mekong Delta and abidance by the Ministry of Education and Training’s regulations on in-service training programs.

Ngày nhận bài: 3/10/2013; ngày nhận đăng: 28/10/2013.